TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/KDTM- PT.
Ngày 03/7/2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành

Các thẩm phán: ông Nguyễn Đình Tiến và bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: ông Phạm Thành Vân- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/6/2018 và 03/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2018/TLPT- KDTM ngày 01/3/2018 về "tranh chấp hợp đồng bán đấu giá tài sản", do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTM- ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX- PT ngày 26/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **ông Nguyễn Ngọc Huy**

Địa chỉ: số 33/34 đường số 1, phường BT, quận 7, TP HCM; Người đại diện theo ủy quyền: ông Khuất Hữu Vũ T, ông Nguyễn Đức M, bà Lê Thị H (theo Giấy ủy quyền công chứng số 5353 ngày 02/3/2016 tại Văn phòng công chứng HX), địa chỉ: P1502A, tòa nhà Charmvit, số 117 đường TDH, phường TH, quận CG, TP HN (ông T và bà H vắng mặt tại phiên tòa. Ông M có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: **Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN**

Trụ sở: tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 TDH, phường TH, quận CG, TP HN; Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Linh T, ông Nguyễn Anh T cán bộ của Tổng công ty (theo Giấy ủy quyền số 127/ĐTKDV- PC ngày 15/3/2018) (bà T, ông T có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Luật sư **Đỗ Mạnh T**, Công ty Luật TNHH LV, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà

Nội (ông Trường có mặt tại phiên tòa);

- Luật sư **Vũ Đức L**, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, hiện là Phó ban pháp chế (ông L có mặt tại phiên tòa).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty cổ phần chứng khoán ĐD** (nay là **Công ty cổ phần CK E**)

Trụ sở: tầng 2, tòa nhà VNT, số 19 đường NT, quận TX, thành phố HN; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Hồ Anh K, cán bộ pháp chế của Công ty (theo Giấy ủy quyền số 09/2018/UQ-CTHĐQT ngày 17/5/2018) (bà N và ông K có mặt tại phiên tòa).

4. Người làm chứng:

- Ông Quốc Hồ Đình T, sinh năm 1960- Phó giám đốc phụ trách chi nhánh miền Trung (ông T có mặt tại phiên tòa);

- Bà Đoàn Đặng Quí A, sinh năm 1982- Chuyên viên chi nhánh phía Nam (bà A có mặt tại phiên tòa);

- Bà Huỳnh Thị Thanh T- Kế toán trưởng Công ty cổ phần Du lịch AG (địa chỉ số 17 NVC, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG) (bà T vắng mặt tại phiên tòa);

- Công ty cổ phần tập đoàn SM (trụ sở số 326, HV, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG) (người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Trần Thế C (địa chỉ số 99 NTMK, quận 1, TP HCM) (ông C vắng mặt tại phiên tòa);

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NK (trụ sở số 99 NTMK, quận 1, TP HCM) (người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa);

- Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại AL (trụ sở số 268A, đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố VL, tỉnh VL) (người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, vụ án có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H (sau đây gọi là nguyên đơn) là nhà đầu tư tham gia đấu giá 233.733 cổ phần của Công ty cổ phần Du Lịch AG (sau đây viết tắt là Công ty AG do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN (sau đây viết tắt là bị đơn) thoái vốn nguyên đơn đã đặt cọc số tiền 3.692.981.400 đồng để tham gia đấu giá.

Ngày 21/10/2015, Công ty cổ phần chứng khoán ĐD (sau đây viết tắt là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) tổ chức phiên đấu giá theo hình thức đấu giá công khai. Căn cứ vào Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần của bị đơn tại Công ty AG số 04/2015/BB- OCS ngày 21/10/2015, nguyên đơn được xác định là nhà đầu tư trúng

đấu giá với mức giá đặt mua 194.000 đồng/cổ phần. Để thực hiện các thủ tục theo quy định sau khi trúng đấu giá, nguyên đơn nhiều lần liên hệ và làm việc với Ban tổ chức đấu giá yêu cầu thông báo kết quả đấu giá, nhưng Ban tổ chức đấu giá không thông báo kết quả đấu giá mà cho biết đang chờ chỉ đạo từ bị đơn.

Ngày 04/11/2015, để đảm bảo tuân thủ đúng thời hạn tại Quy chế bán đấu giá, nguyên đơn đã tiến hành thanh toán số tiền 41.651.220.600 đồng vào tài khoản của bị đơn, sau đó nguyên đơn thông báo cho Ban tổ chức đấu giá và bị đơn để yêu cầu tiến hành chuyển nhượng cổ phần.

Ngày 24/11/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Công văn số 338/CV- OCS về việc bị đơn không công nhận kết quả đấu giá cổ phần tại Công ty AG và sẽ hoàn trả lại các khoản tiền đã nhận cho các nhà đầu tư mà không đưa ra bất kỳ lý do tại sao. Bị đơn hiện nay đã hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 45.344.202.000 đồng.

Nguyên đơn khẳng định ông trúng đầu giá là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật và Quy chế bán đấu giá do Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ban hành. Bị đơn không công nhận kết quả đấu giá là gây thiệt hại cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền 3.692.981.400 đồng, đây là số tiền phạt cọc do vi phạm thỏa thuận không chuyển nhượng số cổ phần nguyên đơn đã trúng đấu giá. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường 340.000.000 đồng đây là số tiền thiệt hại thực tế phát sinh khi nguyên đơn nộp 42.561.220.600 đồng thanh toán số cổ phần trúng giá nhưng không được chấp nhận trong thời hạn một tháng với mức lãi suất 9%/năm.

Đại diện bị đơn trình bày: ngày 21/10/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổ chức phiên đấu giá công khai bán 233.733 cổ phần của Công ty AG. Nguyên đơn là một trong năm nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền phạt cọc do vi phạm thỏa thuận, quan điểm của bị đơn không đồng ý vì:

Theo quy định tại khoản 2.9 Điều 2 Quy chế bán đấu giá đã chỉ rõ tiền cọc là khoản tiền của nhà đầu tư ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá, chứ không phải là khoản tiền đặt cọc để đảm bảo cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn đã được cấp mã số DLAG- 0001 để tham gia đấu giá, bản thân nguyên đơn đã thực hiện việc tham gia đấu giá cổ phần. Như vậy, bị đơn đã đảm bảo quyền tương ứng với số tiền đặt cọc nguyên đơn chuyển giao cho bị đơn.

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 4.6 Điều 4 Quy chế bán đấu giá, thì trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư tham gia đấu giá của bị đơn chỉ phát sinh khi xác định được nhà đầu tư trúng giá theo kết quả bán đấu giá. Do quá trình thực hiện đấu giá cổ phần ngày 21/10/2015 không tuân thủ các quy định tại Quy chế bán đấu giá như ông Đoàn Minh T không có giấy ủy quyền của nhà đầu tư

Nguyễn Kim nhưng vẫn được vào phòng đấu giá; Biên bản xác định kết quả đấu giá số 04/2015/BB- OCS ngày 21/10/2015 thiếu một chữ ký thành viên Ban tổ chức đấu giá. Do vậy, bị đơn căn cứ khoản 4.9 Điều 4 Quy chế bán đấu giá không công nhận kết quả đấu giá đồng nghĩa với việc không xác định được nhà đầu tư trúng giá theo kết quả đấu giá, dẫn đến không phát sinh nghĩa vụ chuyển nhượng cổ phần cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế khoảng 340.000.000 đồng tương ứng với khoản lãi phát sinh với mức lãi suất 9%/năm trên số tiền mua cổ phần mà nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn. Tuy nhiên, tại Điều 17 Quy chế bán đấu giá quy định phải căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp thì nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trên thực tế người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện thông báo kết quả đấu giá cho nguyên đơn, việc nguyên đơn tự động nộp tiền mua cổ phần như vậy không làm phát sinh trách nhiệm của bị đơn. Bị đơn không có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 340.000.000 đồng yêu cầu.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: phiên bán đấu giá được tổ chức, triển khai theo Quy chế bán đấu giá. Tuy nhiên, trong quá trình đấu giá, đã phát sinh sự việc nằm ngoài phạm vi quy định của Quy chế bán đấu giá. Cụ thể như sau:

Danh sách đăng ký ghi nhận có 5 nhà đầu tư tham gia buổi đấu giá, trong đó có 3 tổ chức và 2 cá nhân. Sau khi mở hòm phiếu, mở phiếu tham dự đấu giá, thì Ban tổ chức đấu giá phát hiện phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư là Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại AL (sau đây viết tắt là Công ty AL) do ông Đoàn Văn L (là người đại diện theo pháp luật) không có con dấu của tổ chức, chỉ có chữ ký của ông Đoàn Văn L. Ban tổ chức tuyên bố phiếu tham dự đấu giá của Công ty An L không hợp lệ và yêu cầu tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định tại Quy chế bán đấu giá.

Các nhà đầu tư không thống nhất với kết quả nêu tại Biên bản xác định kết quả đấu giá và có một thành viên thuộc Ban tổ chức đấu giá không ký vào biên bản xác định kết quả đấu giá nên Ban tổ chức đấu giá không có đủ cơ sở để thông báo kết quả tới các nhà đầu tư. Ngay sau khi phát sinh các sự kiện không thống nhất có khả năng ảnh hưởng lớn đến kết quả đấu giá và xét thấy đây là vấn đề phát sinh năm ngoài phạm vi quy định của Quy chế bán đấu giá, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của bị đơn về kết quả cuộc đấu giá. Trong thời gian chờ chỉ đạo của bị đơn, khi chưa có thông báo của Ban tổ chức đấu giá về kết quả đấu giá cũng như yêu cầu thanh toán tiền mua cổ phần, nguyên đơn đã tự động chuyển số tiền 41.651.202.600 đồng vào tài khoản của bị đơn. Ngay sau khi nhận được thông báo nộp tiền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã thông báo cho bị đơn biết và đề nghị bị đơn xem xét và xử lý.

Ngay sau khi nhận được Công văn số 3012/ĐTKDV- CNPN ngày 20/11/2015 của bị đơn về việc không công nhận kết quả đấu giá cổ phần của bị đơn tại Công ty An Giang và thông báo sẽ hoàn trả lại tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thông báo cho các nhà đầu tư về Quyết định của bị đơn.

Căn cứ vào các thỏa thuận đã ký kết, các quy định có liên quan cũng như thực tế quá trình cung cấp dịch vụ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng bị đơn liên đới bồi thường 3.692.981.400 đồng tiền phạt cọc và thiệt hại thực tế 340.000.000 đồng vì các lý do:

Giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn không có quan hệ giao dịch đảm bảo đặt cọc; số tiền mua cổ phần đã được nguyên đơn tự ý chuyển khi chưa có thông báo của Ban tổ chức đấu giá. Đồng thời tài khoản nhận tiền là tài khoản của bị đơn nên thẩm quyền xử lý khoản tiền mua cổ phần này do bị đơn quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thông báo đầy đủ cho bị đơn về việc nộp tiền của nguyên đơn; Theo quy định tại khoản 15.6 Điều 15 Quy chế bán đấu giá theo đó Biên bản xác định kết quả đấu giá phải có chữ ký của toàn bộ thành viên Ban tổ chức đấu giá và đại diện nhà đầu tư có mặt tại buổi đấu giá. Việc một thành viên của Ban tổ chức đấu giá và một số nhà đầu tư không ký vào biên bản dẫn đến biên bản không hợp lệ là yếu tố khách quan, không do lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTM- ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.692.981.400 đồng phạt cọc cho nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường số tiền 340.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm nêu trên:

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị: hủy một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại 340.000.000 đồng; Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại thực tế 340.000.000 đồng; Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu trách nhiệm thanh toán tiền phạt cọc do vi phạm thỏa thuận là 3.692.981.400 đồng.

Bị đơn kháng cáo đề nghị: hủy một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.692.981.400 đồng tiền phạt cọc; chịu

105.859.628 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Về tố tụng, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan liên đới trả tiền phạt cọc và bồi thường thiệt hại trong phiên đấu giá cổ phần của Công ty An Giang. Nguyên đơn không khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán cổ phần. Đây là tranh chấp về dân sự vì ông Nguyễn Ngọc Huy là nhà đầu tư không có đăng ký kinh doanh nên Tòa án sơ thẩm xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại là chưa đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, tại đơn kháng cáo nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại 340.000.000 đồng; Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại thực tế 340.000.000 đồng; Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu trách nhiệm thanh toán tiền phạt cọc do vi phạm thỏa thuận là 3.692.981.400 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn xin đính chính lại, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm về các nội dung trên.

Lập luận cho yêu cầu này, nguyên đơn cho rằng số tiền 340.000.000 đồng là tiền lãi nguyên đơn chuyển số tiền mua cổ phần chuyển cho bị đơn theo Điều 17 Quy chế bán đấu giá, vì nếu chuyển tiền chậm có thể nguyên đơn không được mua số cổ phần đã trúng đấu giá mà còn mất cả số tiền đặt cọc đã nộp cho bị đơn. Đây là thiệt hại thực tế nguyên đơn đã phải chịu.

Đối với số tiền phạt cọc, theo quy định tại Điều 358 Bộ luật dân sự năm 2005, thì nếu bị đơn không bán số cổ phần mà nguyên đơn đã trúng đấu giá thì bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới chịu phạt cọc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: bị đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo, Bản án sơ thẩm chưa phản ánh đúng bản chất của vụ việc và chưa đúng các quy định của pháp luật, giữa nguyên đơn và bị đơn chưa phát sinh quan hệ phạt cọc, tại Điều 2 Quy chế bán đấu giá thì số tiền đặt cọc được hiểu là số tiền ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá của nhà đầu tư, nhà đầu tư Nguyễn Ngọc H đã được đảm bảo đầy đủ các quyền tham gia phiên đấu giá, tuy nhiên do phiên đấu giá đã không tuân thủ đúng Quy chế bán đấu giá và các quy định của pháp luật nên bị đơn đã không công nhận kết quả đấu giá và đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc (tiền ứng trước) cho các nhà đầu tư trong đó có nhà đầu tư Nguyễn Ngọc H. Việc quy định khoản tiền đặt cọc là tiền ứng trước là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Nghị định 17/2010/NĐ- CP, Luật đấu giá tài sản và các Quy chế mẫu về mua bán cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định 895/QĐ- UBCK ngày 29/10/2012 của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Nếu sau khi xác định được nhà đầu tư

trúng đấu giá, khi đó số tiền đặt cọc mới được trừ vào tổng số tiền phải thanh toán theo hợp đồng được quy định tại Điều 20 Quy chế bán đấu giá.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, không phát sinh nghĩa vụ phạt cọc và trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, sau khi mở và xem xét phong bì mà các nhà đầu tư đã niêm phong, thì có thể thấy phiếu đấu giá không ghi rõ là phải đóng dấu đối với tất cả các nhà đầu tư. Nhà đầu tư là Công ty cổ phần tập đoàn SM (sau đây viết tắt là Công ty SM) cũng không đóng dấu, như vậy mà trong biên bản phiên đấu giá và các quyết định của Ban tổ chức không xác định phiếu này vi phạm Quy chế bán đấu giá, điều này chứng tỏ thêm là Ban tổ chức phiên đấu giá đã vi phạm Quy chế bán đấu giá, nên chưa thể xác định được nhà đầu tư Nguyễn Ngọc H là người trúng đấu giá.

Bị đơn tiến hành việc bán đấu giá tài sản là 233.733 cổ phần của Công ty AG là một trong các doanh nghiệp nhà nước được giao cho bị đơn, bị đơn tiến hành ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, cụ thể là Nghị định số 151/2013/NĐ- CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ và Quyết định số 51/2014/QĐ- TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng chính phủ.

Việc Ban tổ chức đấu giá tài sản vi phạm Quy chế bán đấu giá nên kết quả phiên đấu ngày 21/10/2015 không được công nhận, điều này làm giảm đi thiệt hại đối với tài sản của Nhà nước. Ít nhất cũng là hơn 13 tỷ đồng so sánh giữa nhà đầu tư Công ty ALvà ông Nguyễn Ngọc H, giảm thiệt hại hơn 21 tỷ đồng so với kết quả bán đấu giá sau này do Ủy ban nhân dân tỉnh AG thực hiện theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Đây cũng là trách nhiệm của bị đơn thực hiện nhiệm vụ được giao.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Bản án sơ thẩm, phiên đấu giá đã được tiến hành đúng các quy định của pháp luật và Quy chế bán đấu giá. Các vấn đề phát sinh tại phiên đấu giá nằm ngoài Quy chế bán đấu giá nên quyền quyết định thuộc về bị đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã báo cáo bị đơn và bị đơn đã ra văn bản không công nhận kết quả đấu giá. Số tiền mua cổ phần nguyên đơn tự ý chuyển vào tài khoản của bị đơn khi chưa có thông báo của Ban tổ chức đấu giá, thẩm quyền xử lý khoản tiền mua cổ phần này do bị đơn quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng việc ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản với bị đơn là hoàn toàn đúng với quy định tại Nghị định số 151/2013/NĐ- CP và Quyết định số 51/2014/QĐ- TTg. Trong giấy đăng ký kinh doanh của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ngành nghề kinh doanh đấu giá tài sản và bản thân ông Đặng Văn H là trưởng Ban tổ chức phiên đấu giá ngày 21/10/2015 không có Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/20101/NĐ- CP, vì bị

đơn là Công ty chứng khoán không chịu sự điều chỉnh bởi Nghị định số 17/2010/NĐ-CP (hiện nay là Luật đấu giá tài sản).

Người làm chứng trình bày:

Ông Quốc Hồ Đình T trình bày: bị đơn cử anh Nguyễn Tấn T là chuyên viên đầu tư quản lý Công ty AG tham dự, giám sát phiên đấu giá ngày 21/10/2015, tuy nhiên khi phiên đấu giá diễn ra có nhiều vấn đề phát sinh, anh Tài không xử lý được nên bị đơn cử ông đến để hỗ trợ, khi đến chứng kiến phiên đấu giá diễn ra không tuân thủ các Quy chế bán đấu giá, các nhà đầu tư yêu cầu kiểm tra sự hợp lệ của các phiếu tham gia đấu giá phát hiện phiếu đấu giá của nhà đầu tư Công ty AL không có dấu... các nhà đầu tư không đồng ý với kết quả đấu giá và gây sức ép cho Ban tổ chức đấu giá, đấu giá viên không xử lý được tình huống, ông T thấy khó có khả năng giải quyết được các vấn đề nên đến 23 giờ ngày 21/10/2015 ông đã về văn phòng và báo cáo lãnh đạo bị đơn về sự việc để có cách giải quyết.

Bà Đoàn Đặng Quí A trình bày: bà đến tham dự phiên đấu giá từ lúc 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2015, phiên đấu giá diễn ra rất phức tạp, không tuân thủ đúng Quy chế đấu giá và các quy định của pháp luật, các nhà đầu tư tranh cãi về phiếu hợp lệ và không hợp lệ và kích động nhau không đồng ý kết quả của phiên đấu giá, các nhà đầu tư gây sức ép đối với Ban tổ chức đấu giá, yêu cầu niêm phong phong bì các phiếu đấu giá và phiên đấu giá kết thúc vào lúc 6 giờ sáng ngày hôm sau 22/10/2015. Đây là một phiên đấu giá không bình thường, phiên đấu giá bắt đầu từ lúc 09 giờ ngày 21/10/2015 nhưng bà chỉ tham gia phiên đấu giá từ lúc 10 giờ 30 phút nên phần bắt đầu phiên đấu giá như thế nào bà không nắm được. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để triệu tập thêm các nhà đầu tư, bà Huỳnh Thị Thanh T để lấy lời khai, làm rõ các tình tiết của vụ án.

Tòa án đã triệu tập các nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá: Công ty SM, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển NK (sau đây viết tắt là Công ty NK), Công ty AL, ông Trần Thế C đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, chỉ có Công ty SM, Công ty AL và bà T gửi văn bản trình bày lại sự việc và xin vắng mặt tại phiên tòa như sau:

Công ty AL trình bày: Công ty AL xác nhận Công ty là nhà đầu tư đến tham gia phiên đấu giá được tổ chức vào hồi 09 giờ ngày 21/10/2015. Tuy nhiên, phiên đấu giá được diễn ra từ 09 giờ ngày 21/10/2015 đến 07 giờ ngày 22/10/2015, phiên đấu giá có nhiều sai phạm, Ban tổ chức đấu giá và đại diện bị đơn đã bỏ qua các ý kiến phản đối của các nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá.

Trong 5 nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá thì phiếu đấu giá của Công ty AL là phiếu hợp lệ với giá bỏ phiếu cao nhất 251.000 đồng/cổ phần. Nhà đầu tư Nguyễn Ngọc H có mức giá cao thứ hai là 194.000 đồng/cổ phần, chênh lệch hơn 13.322.781.000 đồng so với giá bỏ cao nhất. Tuy nhiên, Ban tổ chức lấy lý do cho rằng phiếu đấu giá của Công ty AL thiếu con dấu đóng trên chữ ký của ông L (là người đại diện theo pháp

luật của Công ty) nên là phiếu không hợp lệ và loại bỏ. Đây là lập luận không có căn cứ và cố tình làm sai sự thật bởi mỗi nhà đầu tư chỉ nhận được một phiếu có đóng dấu treo của Ban tổ chức phát cho. Phiếu của Công ty AL không hướng dẫn phải đóng dấu mà chỉ ghi "ký và ghi rõ họ tên" nên Công ty AL không đóng dấu và chữ ký là đúng Quy chế bán đấu giá và hướng dẫn của hồ sơ.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp có hiệu lực 01/7/2015 thì con dấu của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự làm, tự quản lý và tự quyết định mục đích sử dụng. Con dấu không còn được coi là dấu hiệu quan trọng nhất để xác định giá trị pháp lý của văn bản. Hơn nữa Quy chế bán đấu giá không quy định phiếu đấu giá không đóng dấu là phiếu không hợp lệ. Ban tổ chức đã mong muốn ông Nguyễn Ngọc H trúng giá mà bất chấp mọi lý lẽ và lập luận không có cơ sở để loại bỏ Công ty AL ra khỏi cuộc đấu giá.

Trong khi đó, ở mục "khối lượng đặt mua" trên phiếu đấu giá của ông Nguyễn Ngọc H lại viết "233.733 CP". Theo Quy chế bán đấu giá và tài liệu tham dự thì không có nơi nào thể hiện chữ "CP" là chữ viết tắt của "cổ phần". Do vậy, phiếu này cũng không ghi đúng quy định nên phải là phiếu không hợp lệ.

Các sự việc trên cho thấy Ban tổ chức đã không tuân thủ đúng các quy định của Quy chế bán đấu giá và các quy định pháp luật bác bỏ hồ sơ hợp lệ của Công ty AL với giá chào là 58.666.983.000 đồng để cho nhà đầu tư Nguyễn Ngọc Huy với hồ sơ không hợp lệ, giá chào là 45.344.202.000 đồng trúng đấu giá, gây bức xúc cho các nhà đầu tư và thiệt hại ngân sách nhà nước 13.322.781.000 đồng.

Công ty AL đã làm đơn kiến nghị gửi các cơ quan liên quan giải quyết sự việc. Cuối cùng bị đơn đã hủy kết quả đấu giá và trả lại tiền đặt cọc cho Công ty AL.

Công ty SM trình bày: Công ty SM xác nhận Công ty là nhà đầu tư đến tham gia phiên đấu giá được tổ chức vào hồi 09 giờ ngày 21/10/2015. Phiên đấu giá bắt đầu từ lúc 09 giờ ngày 21/10/2015 đến 07 giờ sáng ngày 22/10/2015.

Trong phiên đấu giá, Công ty SM thấy phiếu đấu giá của Công ty AL ghi giá cao nhất là 251.000 đồng/cổ phần. Nhà đầu tư cá nhân Nguyễn Ngọc H ghi giá cao thứ hai là 194.000 đồng/cổ phần, chênh lệch thấp hơn khoảng 13 tỷ đồng so với giá ghi cao nhất. Ban tổ chức cho rằng phiếu đấu giá của Công ty AL thiếu con dấu đóng trên chữ ký của ông L nên là phiếu không hợp lệ và bị loại.

Thành phần Ban tổ chức đấu giá gồm: ông Đặng Văn H là trưởng ban, bà Huỳnh Thị Thanh T là thành viên và đại diện bị đơn; các nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá gồm 5 nhà đầu tư: Công ty NK, Công ty AL, Công ty SM, ông Nguyễn Ngọc H và ông Trần Thế C.

Trình tự, thủ tục của phiên đấu giá được tiến hành không đúng quy định của pháp luật và Quy chế bán đấu giá.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp thì con dấu của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự làm, tự quản lý và tự quyết định mục đích sử dụng. Quy chế bán đấu giá không quy

định phiếu đấu giá không đóng dấu là phiếu không hợp lệ (phiếu đấu giá mà Ban tổ chức gửi cho nhà đầu tư chỉ yêu cầu nhà đầu tư ký và ghi rõ họ tên đầy đủ).

Một thành viên trong Ban tổ chức đấu giá bỏ về trong khi phiên đấu giá chưa kết thúc. Trưởng Ban tổ chức đấu giá không thực hiện đầy đủ các quy định trong Quy chế bán đấu giá đã công bố cho các nhà đầu tư. Vai trò của bị đơn rất mờ nhạt, không có ý kiến về phiên đấu giá này.

Công ty SM cung cấp cho Tòa án các tài liệu: Biên bản ghi nhận ý kiến các nhà đầu tư; Biên bản bàn giao; Biên bản niêm phong phong bì; Biên bản xác định kết quả đấu giá; Quy chế bán đấu giá để Hội đồng xét xử có căn cứ và đánh giá toàn diện, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày: bà không phải là thành viên Ban tổ chức đấu giá vì bà không nhận được sự phân công của Tổng giám đốc Công ty AG. Bà không tham gia phiên đấu giá với tư cách là người giám sát, chỉ tham gia với tư cách là người chứng kiến. Phiên đấu giá bắt đầu từ 08 giờ ngày 21/10/2015, kết thúc vào lúc nào bà không biết; Diễn biến phiên đấu giá như thế nào bà không rõ do bà dời khỏi phiên đấu giá sớm. Thành phần phiên đấu giá như thế nào bà không rõ; Trình tự thủ tục của phiên đấu giá có đúng quy định của pháp luật không bà không biết. Bà không có tài liệu gì xuất trình cho Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã xuất trình cho Hội đồng xét xử một phong bì có chữ ký niêm phong của các nhà đầu tư tại phiên đấu giá ngày 21/10/2015. Sau khi các bên đương sự gồm có đại diện của nguyên đơn, đại diện của bị đơn, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Luật sư, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử xem xét và xác định chiếc phong bì còn nguyên niêm phong, dưới sự chứng kiến của tất cả những người tham gia phiên tòa, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã mở phong bì và công bố công khai các tài liệu có trong phong bì lớn gồm:

- 5 vỏ phong bì nhỏ đã xé của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

- 5 phiếu đấu giá của các nhà đầu tư là Công ty NK, Công ty AL, Công ty SM, ông Nguyễn Ngọc H và ông Trần Thế C;

- 3 giấy giới thiệu của bị đơn cử các ông Nguyễn Tấn T, bà Đoàn Đặng Quý A và ông Quốc Hồ Đình T là cán bộ của bị đơn tham gia, giám sát phiên đấu giá;

- 01 giấy ủy quyền của Công ty NK cho ông Đoàn Minh T được thay mặt cho Công ty NK làm mọi thủ tham gia đấu giá trực tiếp tại phiên đấu giá ngày 21/10/2015. Giấy ủy quyền này được lập vào hồi 21 giờ ngày 21/10/2015, theo lời khai của bà A (nhân chứng) xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm bà An đã yêu cầu ông Đặng Văn H, trưởng Ban đấu giá xác nhận thời gian nhận giấy ủy quyền này vào lúc 10 giờ 38 phút và dòng chữ ghi trên giấy ủy quyền là chữ của ông H.

Qua xem xét và đánh giá chứng cứ mới do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy không chỉ phiếu đấu giá của nhà đầu tư Công ty AL không đóng dấu mà cả phiếu đấu giá của Công ty SM cũng không đóng dấu nhưng vẫn được Ban tổ chức đấu giá ngày 21/10/2015 chấp nhận là phiếu hợp lệ. Tại cuối phiếu đấu giá chỉ ghi rõ "Xác nhận của nhà đầu tư (ký ghi rõ họ tên)".

Phiếu đấu giá của ông Nguyễn Ngọc H viết "233.733 CP" mà không viết rõ chữ "cổ phần".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn và bị đơn có kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ và phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã được tranh luận và trình bày căn cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán cổ phần góp vốn vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án sơ thẩm thụ lý là không đúng thẩm quyền. Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm không đưa Uỷ ban nhân dân tỉnh AG và Công ty AG vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trong vụ án và người làm chứng đã xác định phiên đấu giá có nhiều vi phạm Quy chế bán đấu giá.

Khoản tiền nguyên đơn yêu cầu phạt cọc tại Điều 2 Quy chế bán đấu giá đã giải thích đây là khoản tiền đặt trước để nhà đầu tư được thực hiện các quyền tham gia đấu giá trong phiên đấu giá. Cách giải thích như trong Quy chế bán đấu giá đúng với tinh thần quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ- CP và hướng dẫn tại các Quy chế bán đấu giá mẫu do Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành. Như vậy, yêu cầu khởi kiện đòi tiền phạt cọc của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại thực tế của nguyên đơn, xác định nguyên đơn đã chuyển tiền mua cổ phần cho bị đơn, vì trong thời hạn 3 ngày làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc bị đơn phải ra thông báo kết quả trúng đấu giá là nguyên đơn có trúng đấu giá hay không và trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày trúng đấu giá nguyên đơn phải chuyển tiền mua cổ phần. Nếu bị đơn được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc bị đơn thông báo đúng thời hạn, thì nguyên đơn đã không chuyển số tiền này và không xảy ra thiệt hại. Do đó, kháng cáo của nguyêu đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 340.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại tại Tòa án nhân dân TP Hà Nội theo đúng thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là kháng cáo hợp lệ.

Về xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp: tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã khẳng định là khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền phạt cọc và bồi thường thiệt hại phát sinh từ phiên đấu giá ngày 21/10/2015, quan hệ này của các bên đều dựa trên hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hợp đồng bán đấu giá tài sản. Không phải là tranh chấp hợp đồng mua bán cổ phần như đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra và cũng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự cũng như khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc cần phải đưa Uỷ ban nhân dân tỉnh AG và Công ty AG vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không liên quan đến số cổ phần của Công ty AG tại phiên đấu giá ngày 21/10/2015, vì số cổ phần này sau khi kết quả phiên đấu giá không được công nhận do Ban tổ chức đấu giá vi phạm Quy chế bán đấu giá, xảy ra tranh chấp giữa các nhà đầu tư với nhau, tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau phiên đấu giá không thành Thủ tướng chính phủ đã Quyết định giao lại số cổ phần trên của Công ty AG về cho Uỷ ban nhân dân tỉnh AG để tổ chức bán đấu giá lại. Do đó, không có đủ cơ sở để chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hủy án sơ thẩm vì thiếu người tham gia tố tụng vì không đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về ý kiến của nguyên đơn đây là vụ án dân sự vì nguyên đơn là nhà đầu tư cá nhân, nguyên đơn không có đăng ký kinh doanh, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp về kinh doanh thương mại là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Như vậy, đối với cá nhân khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh, thương mại và có mục đích lợi nhuận thì không bắt buộc phải có đăng ký kinh doanh. Trong phiên đấu giá ngày 21/10/2015, ông Huy là nhà đầu tư tham gia đấu giá 233.733 cổ phần của Công ty An Giang với số tiền đặt giá là 45.344.202.000 đồng đây là một hoạt động vì mục đích lợi nhuận, nên Tòa án sơ thẩm xác định đây là vụ tranh chấp về kinh doanh thương mại là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của các đương sự:

Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường 340.000.000 đồng là tiền thiệt hại do nguyên đơn đã chuyển tiền mua cổ phần là 42.561.220.600 đồng x mức lãi suất 9%/năm, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 16 Quy chế bán đấu giá thì trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức thực hiện đấu giá phải gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư trúng đấu giá, tại Điều 17 Quy chế bán đấu giá quy định là căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá nhà đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá nhà đầu tư phải có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần. Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2015 bị đơn mới có Công văn 3012/ĐTKDV- CNPN về việc không công nhận kết quả đấu giá và thông báo sẽ hoàn trả lại tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư, việc ra thông báo muộn của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dẫn đến việc nguyên đơn đã chuyển tiền mua cổ phần cho bị đơn. Đây là thiệt hại thực tế của nguyên đơn và Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Xét tỷ lệ lỗi trong trường hợp này là 50/50 nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mỗi bên phải chịu 170.000.000 đồng theo tỷ lệ lỗi và phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn.

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

Bị đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm quyết định buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả tiền phạt cọc là 3.692.981.400 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy phiên đấu giá tài sản được tổ chức vào lúc 09 giờ ngày 21/10/2015 do ông Đặng Văn H là trưởng Ban tổ chức đấu giá và bà Huỳnh Thị Thanh T là thành viên Ban tổ chức đấu giá. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giấy đăng ký kinh doanh không có ngành nghề kinh doanh đấu giá. Trong Ban tổ chức đấu giá cả ông Đặng Văn H và bà Huỳnh Thị Thanh T không có chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định của pháp luật dẫn đến phiên đấu giá có nhiều sai phạm Quy chế bán đấu giá, như sau:

- Ra Quyết định thành lập Ban tổ chức đấu giá mà không thông báo cho các thành viên của Ban tổ chức đấu giá biết dẫn đến việc bà T không biết mình là thành viên Ban tổ chức đấu giá, bà T đã bỏ về sớm vì cho rằng mình không phải là thành viên Ban tổ chức đấu giá;

- Ban tổ chức đấu giá không kiểm tra nên đã để người không có giấy ủy quyền là ông Đoàn Minh T vào phòng đấu giá và tham gia trực tiếp đấu giá;

- Ban tổ chức đấu giá xác định phiếu đấu giá của Công ty AL không hợp lệ do thiếu dấu đóng vào chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty AL, trong khi phiếu đấu giá của Công ty SM cũng lỗi tương tự thì được công nhận là phiếu hợp lệ. Bản thân phiếu đấu giá của ông Nguyễn Ngọc H cũng có những thiếu sót nhưng đều được coi là hợp lệ. Trong phiếu đấu giá do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát

hành không có hướng dẫn rõ ràng về việc bắt buộc phải đóng dấu của pháp nhân vào phiếu này.

Từ những vi phạm Quy chế bán đấu giá trên, dẫn đến việc phiên đấu giá tài sản bắt đầu từ lúc 09 giờ ngày 21/10/2015 kéo dài đến 23 giờ cùng ngày mới lập xong Biên bản xác định kết quả đấu giá và sau đó giữa Ban tổ chức đấu giá, đại diện giám sát của bị đơn, các nhà đầu tư tiếp tục tranh cãi về phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ và kích động nhau không đồng ý về kết quả của phiên đấu giá đến tận 06 giờ sáng ngày 22/10/2015. Diễn biến trong phiên đấu giá, Ban tổ chức đấu giá không kiểm soát được tình hình để các nhà đầu tư làm lộn xộn phiên đấu giá tới mức độ Ban tổ chức đấu giá phải mời Công an phường đến để giải quyết vụ việc. Ngoài ra, kết quả phiên đấu giá được công nhận sẽ làm thiệt hại đến tài sản Nhà nước là hơn 13 tỷ đồng đây là chênh lệnh giữa người bỏ phiếu cao nhất và người bỏ phiếu thứ hai. Trên thực tế trong lần bán đấu giá tài sản sau do Ủy ban nhân dân tỉnh AG tổ chức số tiền chênh lệch là hơn 21 tỷ đồng so với giá của nhà đầu tư Nguyễn Ngọc H đã bỏ giá. Điều này khẳng định việc bị đơn không công nhận kết quả đấu giá tại phiên đấu giá ngày 21/10/2015 do những vi phạm của Ban tổ chức đấu giá là đúng Quy chế bán đấu giá cũng như thực tế diễn biến tại phiên đấu giá ngày 21/10/2015 nhằm giảm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

Do kết quả đấu giá phiên đấu giá ngày 21/10/2015 không được công nhận nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả tiền phạt cọc là không đúng Quy chế bán đấu giá, cũng như các văn bản pháp luật liên quan quy định về vấn đề này.

Ngoài ra, tại Điều 2 Quy chế bán đấu giá đã quy định rõ tiền cọc là khoản tiền của nhà đầu tư ứng trước để đảm bảo tham gia đấu giá. Việc giải thích từ ngữ này phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu giá và Quy chế bán đấu giá mẫu về đấu giá do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn có cơ sở chấp nhận, bác yêu cầu đòi phạt cọc của nguyên đơn đối với số tiền phạt cọc là 3.692.981.400 đồng.

Về án phí: do sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả nguyên đơn và bị đơn số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, số tiền này sẽ được trừ vào số tiền án phí sơ thẩm mà nguyên đơn và bị đơn phải nộp. Đối với án phí sơ thẩm sẽ được tính lại trên cơ sở sửa lại Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí kinh doanh thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- *Các điều 5, 30, 38, 148, 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 Bộ luật tố*

tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTM- ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H, buộc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN và Công ty cổ phần CK phải liên đới bồi thường khoản tiền thiệt hại thực tế 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu) đồng chia tỷ lệ lỗi thì Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty cổ phần CK E mỗi bên phải chịu 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H đề nghị Tòa án buộc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN và Công ty cổ phần CK E liên đới chịu trách nhiệm thanh toán tiền phạt cọc do vi phạm thỏa thuận là 3.692.981.400 (ba tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm) đồng.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Ngọc H và Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của mỗi người 2.000.000 (hai triệu) đồng nộp tại các Biên lai thu tiền số 5362 ngày 26/10/2017, số 5448 ngày 06/11/2017, số 5671 ngày 01/2/2018 và số 5674 ngày 01/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy sẽ được trừ vào số tiền án phí sơ thẩm mà các đương sự phải chịu;

- Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 105.859.628 (một trăm linh năm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi tám) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

- Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty cổ phần CK E mỗi người phải chịu 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và đương sự có đơn yêu cầu thi hành án mà các bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án, thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA dân sự quận Cầu Giấy;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành